

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/DS-ST

Ngày: 12/6/2023

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MT, TỈNH VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm

2. Ông Nguyễn Đình Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MT tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Hương – *Kiểm sát viên*

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MT xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 215/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2022 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST – DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT.

Trụ sở: Số 266-268, NKKN, Q 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Chức vụ: Tổng giám đốc. (Vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: **Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT – Chi nhánh VL.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Cao Hồng S**– Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP SGT – Chi nhánh VL. Theo văn bản ủy quyền số: 3161/QĐ-PL ngày 27/12/2021. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Ông **Lê Văn H**– Chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh VL. (Theo văn bản ủy quyền số: 547/2021/UQ-CNVL ngày 27/12/2021) (Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Ông **Đoàn Minh Đ**– Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch LH(Theo giấy ủy quyền số 390/2022/UQ-CNVL ngày 01/11/2022), có mặt.

Địa chỉ: đ 3/2, p 1, TPVL, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Lê Hoàng T**, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp LH1, xã LM, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Đoàn Minh Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 24/6/2021, anh Lê Hoàng T có ký hợp đồng tín dụng số 1760069 với Ngân hàng TMCP SGT (gọi tắt là Ngân hàng), Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng cho anh T 24.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn sử dụng thẻ là 05 năm, lãi suất vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 2,6%/tháng (lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ của Ngân hàng), tiền vốn và lãi trả hàng tháng theo phương thức góp đều, lãi suất quá hạn 150%/năm so với lãi suất vay đã thỏa thuận, vay không tài sản đảm bảo.

Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã cấp cho anh T thẻ tín dụng số tiền hạn mức là 24.000.000đ. Sau khi được cấp thẻ cho đến nay anh T đã giao dịch nhiều lần. Đến ngày 10/9/2022, anh T ngưng không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, hiện anh T còn nợ tiền vốn 20.245.942đ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Lê Hoàng T trả các khoản nợ sau:

Tiền vay theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 1760069 ký ngày 24/6/2021 trong đó:

Nợ gốc: 20.245.942đ

Nợ lãi quá hạn: 7.238.000đ

Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi của hợp đồng cấp thẻ tín dụng trên là: 27.483.942đ. Tính đến ngày 12/6/2023.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp, tổng đạt, niêm yết công khai, thông báo các văn bản tố tụng cho phía bị đơn hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do, Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Đoàn Minh Đ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng yêu cầu anh Lê Hoàng T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng các khoản: Tiền nợ gốc và lãi 27.483.942đ (trong đó nợ gốc là 20.245.942đ, nợ lãi quá hạn 7.238.000đ) tính đến ngày 12/6/2023, yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 13/6/2023 cho đến khi anh T trả hết nợ.

Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MT phát biểu ý kiến:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật; Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Thương Tín – Chi nhánh VL, buộc bị đơn anh Lê Hoàng T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền 27.483.942đ, (trong đó tiền gốc 20.245.942đ, tiền lãi quá hạn 7.238.000đ), tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 13/6/2023 đến khi trả hết nợ.

Buộc đơn Lê Hoàng T phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Lê Hoàng T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Giấy triệu tập hai lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, nên tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Ngày 24/6/2021, anh Lê Hoàng T có ký hợp đồng tín dụng số 1760069 với Ngân hàng TMCP SGTT (gọi tắt là Ngân hàng), Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng cho anh T 24.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn sử dụng thẻ là 05 năm, lãi suất vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 2,6%/tháng. Theo thỏa thuận, anh T có trách nhiệm thanh toán số tiền cả gốc và lãi, khi anh T rút tiền sử dụng vào ngày 25 hàng tháng.

Thực hiện hợp đồng, anh Lê Hoàng T đã được cấp thẻ tín dụng hạn mức 24.000.000đ và đã thanh toán số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng sau nhiều lần giao dịch thẻ, do anh T rút tiền mặt sử dụng và nộp vào tài khoản thẻ, đến ngày 10/9/2022 thì ngưng không trả nợ cho Ngân hàng nữa. Tính đến ngày 12/6/2023 anh T còn nợ Ngân hàng tiền gốc 20.245.942đ và tiền lãi quá hạn 7.238.000đ. Tổng số tiền nợ gốc và lãi là 27.483.942đ, Ngân hàng yêu cầu anh T tiếp tục trả lãi từ ngày 13/6/2023 và lãi phát sinh đến khi trả hết nợ là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MT phát biểu quan điểm là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Anh Lê Hoàng T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT.

- Buộc anh Lê Hoàng T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh VL số tiền gốc 20.245.942 đồng (Hai mươi triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn chín trăm bốn mươi hai đồng), tiền lãi 7.238.000 đồng (Bảy triệu hai trăm ba mươi tám ngàn đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 13/6/2023, theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.Về án phí: Buộc anh Lê Hoàng T phải chịu 1.374.197 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi bốn ngàn một trăm chín mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh VL số tiền tạm ứng án phí 539.700 đồng (Năm trăm ba mươi chín ngàn bảy trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007532 ngày 22/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01
- VKSND huyện MT: 01
- Chi cục THADS HMT: 01
- Đương sự: 02
- Lưu: 04

Huỳnh Thị Linh